PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 237 BC/CTHN	*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2017*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số, Mã doanh nghiệp: 0100104771

+ Đăng ký lần đầu ngày 28/3/2005

+ Đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 03/8/2015

Nơi đăng ký kinh doanh: Phòng Đăng ký kinh doanh số 1 – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Vốn điều lệ: 13.330.150.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Địa chỉ: Số 19, ngõ 2, phố Đại Từ, P Thịnh Liệt, Q Hoàng Mai, Hà Nội

- Số điện thoại: 04.36414434

- Số Fax: 04.36411459

- Website: congtrinhhanoi.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): Không

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty được thành lập theo quyết định số: 606/QĐ/TCCB - LĐ ngày 05/04/1993 của Bộ GTVT với tên gọi ban đầu là Công ty Vật liệu xây dựng, sau đó được đổi tên lần thứ nhất thành Công ty Vật liệu và xây lắp theo quyết định số: 124 QĐ/TCCB-LĐ ngày 23/01/1996 của Bộ GTVT, đổi tên lần thứ hai thành Công ty Xây dựng công trình Hà Nội theo quyết định số: 997/QĐ-BGTVT ngày 09/4/2002 của Bộ GTVT. Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số: 3461/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2004 của Bộ GTVT thành Công ty cổ phần Xây dựng công trình Hà Nội, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và xây dựng công trình Hà Nội theo quyết định số: 722/QĐ-BGTVT ngày

21/3/2005 của Bộ GTVT và đến nay đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội theo quyết định số: 222/QĐ-TCLĐ ngày 02/5/2007 của Hội đồng quản trị Công ty.

Năm 2016, công ty có 07 đơn vị trực thuộc bao gồm: 06 Chi nhánh, 01 công ty con, địa bàn hoạt động trên phạm vi cả nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu :

+ Xây dựng các công trình : Giao thông, công nghiệp, dân dụng …;

+ Sản xuất sản phẩm công nghiệp (tà vẹt bê tông và các cấu bê tông các loại);

+ Các dịch vụ khác.

- Địa bàn kinh doanh: Trên toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến

- Cơ cấu bộ máy quản lý (Có sơ đồ tổ chức của Công ty kèm theo).

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm :

+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; quyết định tăng giảm vốn điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

+ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, với nhiệm kỳ là 05 năm. HĐQT Công ty nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến trách nhiệm và quyền lợi của Công ty, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng giám đốc Công ty và các chức danh khác theo Điều lệ của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHĐCĐ của Công ty quy định.

+ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số lượng không hạn chế. Ban kiểm soát có

ạch sản xuất kinh doanh của Công ty; quản lý đầu vào, hạch toán đầu ra
t cả các công trình xây dựng và sản phẩm công nghiệp trong toàn công ty.
ồ sơ thầu, ký kết hợp đồng kinh tế, hồ sơ thanh toán, quyết toán với bên A
c đơn vị thi công các công trình và các sản phẩm công nghiệp trong và
công ty. Xây dựng giá thành và tham gia thanh toán các sản phẩm công
o.

+ Phòng Kỹ thuật: Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về công

doanh của Công ty. Thực hiện chế độ hạch toán phụ thuộc theo quy định của Công ty, được mở tài khoản tại ngân hàng, có trụ sở, có con dấu riêng và hoạt động sản xuất kinh doanh theo phân cấp tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xí nghiệp là nơi nhận và trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đời sống xã hội theo kế hoạch của Công ty giao.

+ Công ty con: Công ty cổ phần Công trình An Thịnh

Địa chỉ : Số 2A, ngõ 362, đường Giải phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Xây dựng các công trình : Giao thông, công nghiệp, dân dụng …

Vốn điều lệ: 3.750.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty : 52% = 1.950.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm, huy động các nguồn vốn để duy trì sản xuất kinh doang trong toàn Công ty; tập trung tổ chức và chỉ đạo sản xuất quyết liệt đảm bảo sản xuất và thi công đúng tiến độ, chất lượng, an toàn. Chú trọng công tác quản lý kinh tế, thực hành tiết kiệm và đề cao tính hiệu quả trong kinh doanh; phấn đấu đạt kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh có lãi, nâng cao thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Giá trị sản lượng hàng năm tăng từ 5-10%;

+ Giá trị doanh thu hàng năm tăng từ 5-10%;

+ Cổ tức cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng;

+ Thu nhập bình quân tăng từ 5-10%;

+ Không có tai nạn do chủ quan gây ra.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Đảm bảo sản xuất kinh doanh an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm việc làm cho xã hội trên cơ sở đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

- Năm 2017 và vài năm tới, kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của khủng hoảng, nhà nước thắt chặt đầu tư công, các công ty xây dựng mới thành lập nhiều nên rất ảnh hưởng đến công tác tìm kiếm việc làm của Công ty trong thời kỳ cạnh tranh.

- Vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh thiếu, việc vay vốn ngân hàng khó khăn do tài sản đảm bảo ít, lãi suất cao dẫn đến kết cấu giá thành cao nên khả năng cạnh tranh thấp.

- Năng lực về nhân lực và thiết bị của Công ty hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm	Năm 2016		Tỷ lệ %	
		2015	Kế hoạch	Thực hiện	TH/ C.kỳ	TH/KH
1. Giá trị sản lượng	**Tỷ đồng**	**100,6**	**125**	**99,7**	**99,1 %**	**79,76%**
Trong đó:						
-SX công nghiệp	Tỷ đồng	31,7	28	33,8	88,3 %	120,7%
-Xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	58,5	93	60,6	103,6 %	65%
-Dịch vụ	Tỷ đồng	10,4	4	5,3	51%	132,5%
2.Doanh thu	**Tỷ đồng**	**125,64**	**118**	**96,7**	**77%**	**81,9%**
Trong đó:						
-SX công nghiệp	Tỷ đồng	38,82	29	30	77,3 %	103%
-Xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	77,36	85	61,9	80%	72,8%
-Dịch vụ	Tỷ đồng	15,36	4	4,8	31,25 %	120%
3.Doanh thu thuần	**Tỷ đồng**	**125,6**		**96,7**	**77%**	
4.Thuế phải nộp	Tỷ đồng	9,8		6,06	61,8 %	
5.Thuế đã nộp	Tỷ đồng	9,2		9,5	103,3 %	
6.Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	1,8		1,6	88,8 %	
7.Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,06		1,6	77,7 %	
8.Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1,553		1,22		
9.Lao động	**Người**	179		136		

10.Thu nhập bình quân	1.000 đồng	5.900	6.000	6.088		101%
11.Tỷ lệ đã trả cổ tức năm		10%		10%		
12.Vốn điều lệ	**Tỷ đồng**	13,330.015		13,330.015		
13.Nguồn vốn chủ sở hữu	**Tỷ đồng**	17.8		17.7		

- Đánh giá tình hình :

Năm 2016 là năm Công ty cũng như nhiều doanh nghiệp xây dựng cơ bản khác gặp rất nhiều khó khăn do Nhà nước tiếp tục cắt giảm đầu tư công dẫn đến thiếu việc làm.

+ Vốn phục vụ sản xuất thiếu, nợ đọng kéo dài; lãi suất vẫn cao so với kết cấu giá thành công trình, sản phẩm.

+ Năng lực về nhân lực, thiết bị của Công ty hạn chế chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Mặc dù công ty đã chuyển thành công ty cổ phần nhưng sự thích ứng với cơ chế thị trường của một bộ phận CBCNV còn chậm, phong cách làm việc chưa bắt kịp với sự thay đổi của thị trường và của xã hội

- Mặc dù còn rất nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể đội ngũ CBCNV Công ty đã nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy vai trò và trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, có nhiều cố gắng trong công tác tìm kiếm việc làm, trong việc tổ chức chỉ đạo sản xuất kinh doanh, trong lao động sản xuất và công tác quản lý do đó Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

+ Hoàn thành vượt mức kế hoạch về cổ tức và thu nhập của người lao động.

+ Công ty hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước về các loại thuế, trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2016 trả hết nợ của các năm trước.

+ Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình đường sắt trên cả nước như: Công trình ke, mái che ke, hàng rào, nhà vệ sinh ga Biên Hòa, gói thầu số 12: cầu Km 845+025, gói thầu số 2: cầu Dành, gói thầu 5a: Than Vàng Danh, thi công đường sắt khu Depot thuộc dự án đường sắt đô thị tuyến Cát Linh – Hà Đông…

+ Kiện toàn nhân sự tại các phòng, các xí nghiệp cho phù hợp; bố trí cán bộ đúng người, đúng việc.

+ Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên mặc dù gặp khó khăn song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và được chuyên môn tạo điều kiện đã duy trì hoạt động và sinh hoạt từ Công ty đến các Xí nghiệp; thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Công ty.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Hoàn thành kế hoạch về cổ tức và thu nhập đề ra

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành : Có bản danh sách gửi kèm theo

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Một Phó tổng giám đốc nghỉ hưu và một Phó tổng giám đốc thôi chức vụ ;

+ Bổ nhiệm thêm 03 Phó tổng giám đốc.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Tổng số lao động trong doanh nghiệp : 136 người

+ Trong đó : Lao động nam : 91 người

Lao động nữ: 45 người

Lao động tham gia BHXH: 136 người

+ Trình độ lao động:

Đại học: 52 người

Cao đẳng: 09 người

Trung cấp: 09 người

Phổ thông: 66 người

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước và các quy chế, quy định của Công ty đối với người lao động. Các chính sách tiền lương, thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; tuyển dụng, đào tạo; ăn giữa ca; tham quan, nghỉ mát; sử dụng quỹ phúc lợi, đời sống vật chất tinh thần cho người lao động được duy trì và thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó với công ty với tinh thần và trách nhiệm, hiệu quả cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn : Để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tiến hành cải tạo khuôn tà vẹt bê tông dự ứng lực với tổng giá trị đầu tư là: 60.700.000 đồng, ngoài ra Công ty cũng nâng cấp, cải tạo nhà kho chứa phụ kiện, nhà sản xuất số 5, hội trường tại Xí nghiệp bê tông dự ứng lực với tổng số tiền là: 354.615.823 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết : Công ty con là Công ty cổ phần Công trình An Thịnh với số vốn điều lệ là : 3.750.000.000 đồng; trong đó Công ty mẹ là Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội nắm số vốn điều lệ là : 1.950.000.000 đồng (52% VĐL). Năm 2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Công trình An Thịnh đã thông qua quyết định trả cổ tức là 10%, vậy cổ tức của Công ty cổ phần Đầu tư công trình An Thịnh trả cho Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội là 195.000.000 đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	102.723.491.600	102.731.274.786	
Doanh thu thuần	125.607.967.275	96.711.277.467	-23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.643.103.498	3.296.509.254	-41,6%
Lợi nhuận khác	(1.913.649.837)	(963.396.041)	49,7%
Lợi nhuận trước thuế	3.729.453.661	2.333.113.213	-37,4%
Lợi nhuận sau thuế	2.069.522.780	1.626.350.090	-21,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,15	1,16	
- Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,71	0,83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,83	0,83	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,75	4,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/HTK bình quân Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,3 1,22	2,54 0,94	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	1,65	1,68	

- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	11,59	9,14	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	2,01	1,58	
- Hệ số LN từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	4,5	3,4	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 1.333.015 cổ phần; mệnh giá 10.000đồng/ cổ phần; gồm 01 loại cổ phần là cổ phần phổ thông.

Trong đó: Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.333.015 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- 05 cổ đông lớn, 78 cổ đông nhỏ;

- 83 cổ đông là cá nhân.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

TT	Tên nguyên vật liệu chính	Đơn vị	Số lượng
1	Xi măng	tấn	3.120
2	Cát vàng, cát đen	m3	3.890
3	Gạch	viên	95.700
4	Đá các loại	m3	21.560
5	Thép F3 + F4	kg	63.760
6	Thép DUL	kg	276.300
7	Thép các loại	kg	660.640

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là điện

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm : 4.410 m3 nước.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước máy do thành phố cấp và nguồn nước ngầm từ giếng khoan

- Nguồn nước máy thành phố năm 2016 là : 2.530 m3

- Nguồn nước giếng khoan năm 2016 là : 1.880 m3

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 là : 136 người

- Mức thu nhập bình quân năm 2016 là 6.088.000 đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Thỏa ước lao động tập thể ... Công ty đảm bảo cho người lao động toàn Công ty có đủ việc làm, thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động. Thực hiện chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn vệ sinh lao động cho lao động trực tiếp, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn cho người lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị trong Công ty thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo cho các đối tượng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ như đấu thầu, chỉ huy trưởng công trường, tư vấn giám sát …

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như : Tạo thêm việc làm cho người lao động tại địa phương khi Công ty thi công các công trình; tham gia các cuộc vận động tương thân tương ái cho trẻ em nghèo hiếu học ở địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sỹ ở Công ty…

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được ghi tại mục 1, phần II (Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của báo cáo này)

Theo đó, năm 2016 chỉ tiêu về doanh thu của Công ty đạt 81,9% so với kế hoạch,thu nhập người lao động đạt 101,5% so với kế hoạch đề ra và tăng 3,18% so với năm 2015, cổ tức năm 2016 đạt 100% so với kế hoạch ... Đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho người lao động trong năm 2016 và trả nợ cho các năm trước.

2. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài sản:

Năm 2016 Công ty đã tiến hành cải tạo khuôn tà vẹt bê tông dự ứng lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng giá trị đầu tư là: 60.700.000đ, ngoài ra Công ty cũng nâng cấp, cải tạo nhà kho chứa phụ kiện, nhà sản xuất số 5, hội trường tại Xí nghiệp bê tông dự ứng lực với tổng số tiền là: 354.615.823 đồng

b/ Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả đến 31/12/2016 là: 84.949.881.450 đồng, không có nợ xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh. Các tài sản dưới dạng tiền bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy trình Quản lý chất lượng IS 9001:2008 của Công ty. Ra được các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiên

các công tác: kiểm tra, kiểm kê, nghiệm thu sản phẩm hàng tháng và hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc nâng cao biện pháp quản lý chất lượng công trình.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2017: Tập trung sự lãnh đạo cho công tác tìm kiếm việc làm. Tổ chức điều hành sản xuất đúng tiến độ, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, hiệu quả và an toàn, giữ uy tín với khách hàng. Cải thiện kỹ năng làm việc và nâng cao năng suất lao động. Chú trọng công tác quản lý kinh tế, thực hành tiết kiệm chống lãng phí thất thoát, sản xuất kinh doanh có lãi, nâng cao thu nhập cho người lao đông, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải

Công ty luôn đề cao việc tiết kiệm chi phí, trong đó có việc tiết kiệm năng lượng sử dụng như điện, nước dùng cho sản xuất và đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra ngoài môi trường. Tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất của Công ty xanh, sạch, đẹp và an toàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV trong Công ty kể cả vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ để giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động. Trang bị BHLĐ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho người lao động. Tạo điều kiện cho người lao động đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ...

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Ngoài việc phát triển sản xuất tạo nhiều việc làm cho người lao động tại những công trình Công ty thi công, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân tương ái hỗ trợ các tổ chức nhân đạo, gia đình thương binh liệt sĩ ... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD và các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp, Cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ đạt
1	Sản lượng	125 tỷ đồng	99,7 tỷ đồng	79,76%
2	Doanh thu	118 tỷ đồng	96,7 tỷ đồng	81,9%
3	Lợi nhuận		2,333 tỷ đồng	
4	Cổ tức	10%	10%	100%
5	Thu nhập bình quân năm/Người/tháng	6,0 triệu đồng	6,088 triệu đồng	101%
6	An toàn lao động	100%	100%	đạt

1.1/ Chi tiết về sản lượng : 99,7 tỷ đồng

- Công nghiệp: Sản xuất 49.035 thanh tà vẹt BTDUL các loại, trị giá: 33,8 Tỷ đồng;
- Xây dựng : 60,6 tỷ đồng;
- Dịch vụ : 5,3 tỷ đồng.

1.2/ Chi tiết về Doanh thu : 96,7 tỷ đồng

- Công nghiệp : 30,0 tỷ đồng;
- Xây dựng : 61,9 tỷ đồng;
- Dịch vụ : 4,8 tỷ đồng.
- Hoàn thành các chỉ tiêu về lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động đã đề ra trong năm 2016.
- Các hoạt động cụ thể khác:

+ Công ty ổn định tổ chức và việc làm cho người lao động, bảo toàn vốn và sinh lời ổn định cho các cổ đông của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban tổng giám đốc có sự phân công cụ thể nhiệm vụ, lĩnh vực mình phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.
- Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT , Ban Tổng giám đốc và chủ yếu là Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch và nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban tổng giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục nghiên cứu mô hình, bộ máy quản lý tổ chức của Công ty để hoàn thiện quy mô các Xí nghiệp trực thuộc, đẩy mạnh sự hợp tác và đầu tư với mọi thành phần để khai thác lợi thế về quỹ đất.

- Củng cố lực lượng lao động và cán bộ chuyên môn cao, tiếp tục tìm kiếm tài năng đóng góp cho Công ty. Mạnh dạn tiếp tục cơ cấu lại các Xí nghiệp để có các Xí nghiệp mạnh thỏa mãn yêu cầu của Công ty trong tình hình mới.

- Nghiên cứu thực hiện các phương án huy động vốn, tăng vốn điều lệ với mọi hình thức, mở rộng ngành nghề kinh doanh tăng năng lực cho Công ty. Tiếp tục xem xét sửa đổi, bổ và Quy chế quản lý Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện hiện nay.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần đầu tư công trình Hà Nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

Toàn bộ Báo cáo tài chính được kiểm toán đã gửi qua hệ thống IDS.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu TC-HC.

M.S.D.N: 0100104777 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HÀ NỘI Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Thông

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HÀ NỘI

1/ Ông Nguyễn Văn Thông

Chức danh : Tổng giám đốc

Ngày sinh : 31/12/1962

Địa chỉ : số 1, ngách 1/32, phố Khâm Thiên, Q Đống Đa, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 17,10%

2/ Ông Nguyễn Văn Bính

Chức danh : Phó tổng giám đốc

Ngày sinh : 28/4/1961

Địa chỉ : 5737/26, ngõ 205, đường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Vật liệu xây dựng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 1,16%

3/ Ông Ngô Đức Khôi

Chức danh : Phó tổng giám đốc

Ngày sinh : 09/9/1963

Địa chỉ : Tổ 14, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,70%

4/ Ông Đỗ Huy Công

Ngày sinh : 19/5/1961

Địa chỉ : số 35, ngõ 211/249, phố Khương Trung, p Khương Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,90%

5/ Ông Nguyễn Xuân Tới

Ngày sinh : 18/01/1973

Địa chỉ : số 23, ngõ Quan Thổ 3, phố Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 13,80%

6/ Ông Nguyễn Thế Nghĩa

Chức danh : Phó tổng giám đốc

Ngày sinh : 23/7/1976

Địa chỉ : số 59/481, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 11,68%

7/ Bà Nguyễn Thị Kim Ban

Chức danh : Kế toán trưởng

Ngày sinh : 02/12/1968

Địa chỉ : 228 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải sắt

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 2,70%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY